

Thông tin chi ti t v  tuy n sinh  HKHTN n m 2016 xem website t i   a ch  : <http://hus.vnu.edu.vn/vi/main/tuyensinh/new/daihoc>

3. **Tuy n th ng** không h n ch  s  l  ng c c th  sinh đ  đ i u ki n theo Quy ch  Tuy n sinh đ i h c, cao đ ng h  ch nh quy ban h nh k m theo Thông t  s  03/2015/TT-BGD T, ng y 26/022015, đ  c s a đ i, b  sung b i Thông t  s  03/2016/TT-BGD T ng y 14/3/2016 c a B  tr  ng B  GD& T v  H  ng đ n c ng t c x t tuy n đ i h c ch nh quy n m 2016   ĐHQGHN.

3.1. Th  sinh l  th nh vi n đ i tuy n tham d  olympic khu v c, qu c t  c c m n To n h c, Tin h c, V t l , H a h c v  Sinh h c; nh ng th  sinh đ t t  gi i ba tr  l n trong k  thi ch n h c sinh gi i qu c gia c c m n To n h c, Tin h c, V t l , H a h c, Sinh h c v  Đ a l , đ  t t nghi p THPT đ  c tuy n th ng v o c c ng nh h c đ  i đ y:

S  TT

M N Đ T GI I

NG NH H C Đ  C T Y N TH NG

M  NG NH

1.

To n

To n h c (*)

52460101

Toán c (*)

52460115

Máy tính và khoa h c thông tin

52480105

Toán - Tin ng d ng

Thí đi m

2.

Tin h c

Máy tính và khoa h c thông tin (*)

52480105

Toán - Tin ng dng

Thí đim

3.

Vt lí

Vt lí hc (*)

52440102

Công ngh hnt nhân (*)

52520403

Khoa hc vt lí u

52430122

4.

Hóa h c

Hóa h c (*)

52440112

Công ngh k thu t hóa h c (*)

52510401

Hóa d c

52720403

Khoa h c môi tr ng

52440301

5.

Sinh h c

Sinh h c (*)

52420101

Công ngh sinh h c (*)

52420201

Khoa h c môi tr ng

52440301

6.

Đ a lí

Đ a lí t nhiên (*)

52440217

Đ ịa ch ị t h ị c

52440201

K ế thu ậ t đ ịa ch ị t

52520501

Th ị y văn

52440224

H ội đ ị ng h ị c

52440228

Ghi chú: - Nh ị ng ngành có đánh đ ị u (*) là ngành đúng;

- Các ngành còn l ị i là ngành g ị n.

3.2. Thí sinh đđt giđi trong Cuđc thi Khoa hđc kđ thuđt quđc gia

Tuđn thđng (không hđn chđ sđ lđđng) nhđng thí sinh trong đđi tuđn tham đđ Cuđc thi khoa hđc kđ thuđt quđc tđ và thí sinh đđt giđi nhđt, nhì, ba trong Cuđc thi khoa hđc kđ thuđt quđc gia, đđ tđt nghiđp THPT sđ đđđc Hđi đđng tuđn sinh xem xét, quyđt đđnh tuđn thđng vào đđi hđc theo ngành phù hđp vđi nđi dung đđ án hođc đđ tài mà thí sinh đđt giđi.

3.3. Thí sinh là Anh hùng lao đđng, Anh hùng lđc lđđng vũ trang nhân dân, Chiđn sĩ thi đua toàn quđc đđ tđt nghiđp trung hđc đđđc tuđn thđng vào ngành hđc theo nguyđn vđng.

3.4. Ngđđi đđ trúng tuđn vào Trđđng ĐHKHTN, nhđng ngay năm đó có lđnh đđu đđng đđ nghĩa vđ quân sđ hođc đđ thanh niên xung phong tđp trung nay đđ hoàn thành nghĩa vđ, đđđc phđc viên, xuđt ngũ mà chđa đđđc nhđn vào hđc đđ mđt trđđng lđp chính quy dài hđn nào, đđđc tđ cđp trung đoàn trong quân đđi hođc Tđng đđi thanh niên xung phong giđi thiđu, nđu có đđ các đđu kiđn và tiêu chuđn vđ sđc khođ, có đđy đđ các giđy tđ hđp lđ thì đđđc xem xét nhđn vào hđc tđi Trđđng. Nđu viđc hđc tđp bđ giáđn đđn tđ 3 năm trđ lên và các đđi tđđng đđđc tuđn thđng có nguyđn vđng, thì đđđc xem xét giđi thiđu vào các trđđng, lđp đđ bđ đđ ôn tđp trđđc khi vào hđc chính thđc;

3.5. Thí sinh là ngđđi nđđc ngoà, có nguyđn vđng hđc tđi Trđđng cđn gđi cho Nhà trđđng hđ sđ xin hđc bao gđm đđn xin hđc, hđc bđ trung hđc phđ thông, bđng tđt nghiđp hođc giđy chđng nhđn tđt nghiđp THPT tđm thđi và các kđt quđ kiđm tra kiđn thđc và trình đđ ngođi ngđ :

- Nđu vào hđc các chđđng trình đào tđo mà ngôn ngđ giđng đđy bđng tiđng Viđt, thí sinh phđi có kđt quđ kiđm tra kiđn thđc và trình đđ tiđng Viđt. Căn cđ vào hđ sđ xin hđc và yêu cđu cđa ngành đào tđo, Hđu trđđng sđ xem xét quyđt đđnh xét tuđn thđng và thông báo kđt quđ cho thí sinh.

- Nđu vào hđc các chđđng trình đào tđo mà ngôn ngđ giđng đđy bđng tiđng Anh (các chđđng trình đào tđo tiên tiđn, chuđn quđc tđ), thí sinh phđi có kđt quđ kiđm tra kiđn thđc và trình đđ tiđng Anh. Căn cđ vào hđ sđ xin hđc và yêu cđu cđa ngành đào tđo, Hđu trđđng sđ xem xét quyđt đđnh xét tuđn thđng và thông báo kđt quđ cho thí sinh.

3.6. Đối với thí sinh là người khuyết tật thì được biết rằng có giấy xác nhận khuyết tật thì có các quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định: Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét quy định tuyển sinh và thông báo kết quả cho thí sinh. (Trường THPT ĐHKHTN, ĐHQGHN chỉ có chức năng đào tạo ở các bậc dành cho sinh viên khiếm thính hoặc khiếm thị).

4. Ưu tiên xét tuyển

Ưu tiên xét tuyển (không hạn chế số lượng) thí sinh thuộc diện tuyển sinh trên nhưng không số đăng ký tuyển sinh mà tham dự thi bài thi đánh giá năng lực do ĐHQGHN tổ chức (phần tổ chức là khoa học tự nhiên) và đợt điểm nguyện vọng bổ sung cho tất cả các ngành đưa vào theo quy định của ĐHQGHN.

5. Xét tuyển sinh

5.1. Xét tuyển sinh học sinh Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên, Trường THPT ĐHKHTN, ĐHQGHN để đưa kiến thức theo Quy định của chính thức trong đào tạo liên thông bậc trung học phổ thông chuyên và bậc đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 996/QĐ-ĐHQGHN, ngày 12/4/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội nêu có học sinh khối 3 năm học THPT đợt loại tốt, đợt tốt nghiệp THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Là thành viên chính thức của đội tuyển Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, tri thức khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;

b) Được giới thiệu chính thức trong kết quả thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;

c) Được giới thiệu chính thức trong kết quả thi Olympic chuyên Khoa học Tự nhiên bậc THPT được tổ chức hàng năm;

d) Là thành viên chính th c c a đ i tuyền tham đ k thi ch n h c sinh gi i qu c gia ho c các cu c thi sáng t o khoa h c k thu t qu c gia;

e) Đ t danh hi u h c sinh gi i t ng năm h c trong c 3 năm THPT chuyên và có t ng đ m 4 môn thi t t nghi p THPT đ t t i thi u 32,0 đ m trong đó không có đ m môn thi t t nghi p d i 6,0 đ m.

5.2. Thí sinh có h kh u th ng trú t 3 năm tr lên, h c 3 năm và t t nghi p THPT t i các huy n nghèo (h c sinh h c ph thông dân t c n i trú tính theo h kh u th ng trú), tính đ n ngày n p h s đ đăng ký xét tuyền theo quy đ nh t i Ngh quy t s 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 c a Chính ph v Ch ng trình h tr gi m nghèo nhanh và b n v ng đ i v i 62 huy n nghèo và Quy t đ nh s 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 c a Th t ng Chính ph v vi c h tr có m c tiêu t ngân sách trung ng cho 23 huy n có t l h nghèo cao đ c áp d ng c ch , chính sách đ u t c s h t ng theo quy đ nh c a Ngh quy t s 30a/2008/NQ-CP v Ch ng trình h tr gi m nghèo nhanh và b n v ng đ i v i 62 huy n nghèo; thí sinh là ng i dân t c r t ít ng i theo quy đ nh t i Đ án phát tri n giáo d c đ i v i các dân t c r t ít ng i giai đo n 2010 - 2015 theo Quy t đ nh s 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 c a Th t ng Chính ph và thí sinh 20 huy n nghèo biên gi i, h i đ o thu c khu v c Tây Nam B .

Nh ng thí sinh này ph i h c b sung ki n th c 1 năm h c tr c khi vào h c chính th c. Ch ng trình b sung ki n th c do Hi u tr ng Tr ng ĐHKHTN quy đ nh.

Link ngu n: <http://hus.vnu.edu.vn/vi/news/main/5/100/53537>